

Số: /2015/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý đào tạo nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết và hướng dẫn cụ thể về quản lý đào tạo nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Hướng dẫn hoạt động quản lý đào tạo nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư, bao gồm: quy định về việc đăng ký cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư, đăng ký giảng viên đánh giá dự án đầu tư; quy định về chương trình khung; về công tác tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ; việc quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá đầu tư.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu của việc bồi dưỡng nghiệp vụ và đối tượng học viên

1. Mục đích: Giúp cho học viên có đủ điều kiện năng lực khi tham gia thực hiện công việc giám sát, đánh giá đầu tư.

2. Yêu cầu: Cung cấp kiến thức pháp luật và chuyên môn về nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư; phương pháp, kỹ năng và kinh nghiệm thực tế cho các cá nhân tham gia giám sát, đánh giá đầu tư và quản lý đầu tư.

3. Đối tượng học viên:

a) Các cá nhân thực hiện tư vấn đánh giá dự án đầu tư;

b) Các cá nhân tham gia giám sát, đánh giá đầu tư và quản lý đầu tư.

Chương II

ĐĂNG KÝ GIẢNG VIÊN VÀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Điều 3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư

1. Hồ sơ đăng ký cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư

a) Bản đề nghị đăng ký cơ sở đào tạo và phiếu cung cấp thông tin đăng ký cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư theo mẫu số 01 tại Phụ lục số 01;

b) Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập cơ sở đào tạo, điều lệ hoạt động của cơ sở đào tạo;

c) Bản kê khai về năng lực của cơ sở đào tạo bao gồm: cơ sở vật chất, nhân sự của cơ sở đào tạo, tài liệu liên quan đến quy trình quản lý đào tạo theo mẫu số 02 quy định tại Phụ lục số 01 của Thông tư này.

2. Trình tự, thủ tục đăng ký cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư

a) Cơ sở đào tạo nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo 01 lần bằng văn bản về toàn bộ nội dung không hợp lệ cho cơ sở đào tạo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ để cơ sở đào tạo sửa đổi hoặc bổ sung;

b) Căn cứ điều kiện năng lực của cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư quy định tại các điểm a, b và c Khoản 1 Điều 58 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư (gọi tắt là Nghị định số 84/2015/NĐ-CP) và quy định tại Khoản 1 Điều này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét và đưa vào Danh sách cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Điều 4. Đăng ký lại cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư

1. Cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư công nhận và đưa vào danh sách hệ thống cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư theo quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BKH ngày 13/12/2010 phải thực hiện các thủ tục để đăng ký lại trước 01 tháng 7 năm 2016.

2. Hồ sơ đăng ký lại cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư

a) Bản đề nghị đăng ký cơ sở đào tạo và phiếu cung cấp thông tin đăng ký cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư theo mẫu số 03 tại Phụ lục số 01;

b) Báo cáo kết quả hoạt động của cơ sở đào tạo và bản nhận xét đánh giá sự phù hợp về cơ sở vật chất, nhân sự của cơ sở đào tạo, tài liệu liên quan đến quy trình quản lý đào tạo theo mẫu 04 quy định tại Phụ lục số 01 của Thông tư này.

c) Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập cơ sở đào tạo, điều lệ hoạt động của cơ sở đào tạo (nếu có thay đổi);

3. Trình tự, thủ tục đăng ký lại cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư

a) Cơ sở đào tạo nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo 01 lần bằng văn bản về toàn bộ nội dung không hợp lệ cho cơ sở đào tạo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ để cơ sở đào tạo sửa đổi hoặc bổ sung.

b) Căn cứ điều kiện năng lực của cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư quy định tại các điểm a, b và c Khoản 1 Điều 58 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP và quy định tại Khoản 2 Điều này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét và đưa vào Danh sách cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký giảng viên đánh giá dự án đầu tư

1. Hồ sơ đăng ký giảng viên đánh giá dự án đầu tư:

a) Bản đề nghị đăng ký giảng viên đánh giá dự án đầu tư và phiếu cung cấp thông tin đăng ký giảng viên đánh giá dự án đầu tư theo mẫu số 04 tại Phụ lục số 01 của Thông tư này;

b) Bản sao chứng minh nhân dân, hoặc hộ chiếu;

c) Bản sao được chứng thực văn bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học;

d) Phiếu cung cấp thông tin giảng viên đánh giá dự án đầu tư theo mẫu số 05 quy định tại Phụ lục số 01.

2. Trình tự, thủ tục đăng ký giảng viên đánh giá dự án đầu tư

a) Cơ sở đào tạo hoặc cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1

Điều này cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo 01 lần bằng văn bản về toàn bộ nội dung không hợp lệ cho cơ sở đào tạo hoặc cá nhân trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ để sửa đổi hoặc bổ sung;

b) Căn cứ điều kiện năng lực của giảng viên đánh giá dự án đầu tư quy định tại các điểm a và điểm b khoản 3 Điều 58 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP và quy định tại Khoản 1 Điều này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét và đưa vào Danh sách giảng viên đánh giá dự án đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Chương III

TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG VÀ CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ

Điều 6. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư

1. Chương trình khung bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư thực hiện theo quy định tại phụ lục số 02 Thông tư này.

2. Thời lượng của khóa học là 03 ngày, tương đương với 24 tiết học.

3. Tài liệu giảng dạy của khóa học:

a) Tài liệu giảng dạy của khóa học bao gồm giáo trình được biên soạn dưới dạng văn bản sách, tài liệu trình bày được biên soạn dưới dạng bản trình chiếu và các tài liệu liên quan khác;

b) Tài liệu giảng dạy phải ghi tên của Cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư.

c) Có ít nhất 02 bộ đề kiểm tra trắc nghiệm của chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư.

d) Giáo trình, tài liệu trình bày do các cơ sở đào tạo biên soạn theo Chương trình khung quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 7. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư

1. Cơ sở đào tạo thực hiện các quy định về tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư như sau:

a) Thông báo tuyển sinh, trong đó nêu rõ: lĩnh vực bồi dưỡng, yêu cầu đối với học viên, chương trình và nội dung khoá học bồi dưỡng, thời gian, địa điểm, kinh phí và các thông tin cần thiết khác;

b) Thông báo kế hoạch tổ chức (thời gian, địa điểm, thời lượng, giảng viên) về Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Sở Kế hoạch và Đầu tư địa phương nơi tổ chức khoá học trước ngày khai giảng tối thiểu 3 ngày để theo dõi, kiểm tra khi

cần thiết. Trường hợp có thay đổi kế hoạch thì cơ sở đào tạo phải thông báo kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Sở Kế hoạch và Đầu tư địa phương;

c) Quyết định của cơ sở đào tạo phê duyệt nội dung tổ chức khóa học, trong đó bao gồm nội dung chương trình, giảng viên, thời gian, địa điểm và các thông tin cần thiết khác;

d) Phổ biến quy định của khóa học và cung cấp đầy đủ tài liệu theo chương trình cho học viên trong ngày khai giảng;

e) Tổ chức khóa học đảm bảo nội dung theo chương trình khung và thời lượng quy định tại Thông tư này. Đảm bảo giảng viên lên lớp đúng như danh sách đã đăng ký. Tổ chức kiểm soát thời gian học của học viên;

g) Tổ chức kiểm tra và xếp loại kết quả học tập để cấp chứng chỉ cho học viên;

h) Lấy ý kiến đóng góp của học viên về khóa học;

i) Gửi Quyết định cấp chứng chỉ và danh sách học viên được cấp chứng chỉ, báo cáo việc thực hiện kế hoạch thay đổi (nếu có) về Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi tổ chức khóa học trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa học.

2. Các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá dự án đầu tư có cấp chứng chỉ phải được tổ chức học tập trung; đảm bảo đủ thời gian, nội dung theo quy định của chương trình khung đào tạo. Số lượng học viên không được quá 100 học viên cho 01 lớp học để đảm bảo chất lượng giảng dạy và học tập.

Điều 8. Đánh giá kết quả học tập và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư

1. Học viên được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá đầu tư khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Tham dự ít nhất 80% thời lượng của khóa học. Trường hợp học viên không đảm bảo thời lượng tham dự khóa học nhưng có lý do chính đáng, cơ sở đào tạo cho phép học viên bảo lưu thời lượng đã học và học tiếp tại khóa học khác của cùng một cơ sở đào tạo trong thời gian bảo lưu tối đa ba tháng kể từ ngày đầu tiên của khóa học tham gia trước đó.

b) Làm bài kiểm tra và có kết quả kiểm tra cuối khóa học được đánh giá từ đạt yêu cầu trở lên.

2. Kiểm tra cuối khóa học:

a) Kiểm tra có thể dưới hình thức trắc nghiệm hoặc kết hợp hình thức trắc nghiệm và trả lời bài tập tình huống.

b) Thời gian kiểm tra tối thiểu là 45 phút.

c) Xếp loại bài kiểm tra để cấp chứng chỉ:

Bài kiểm tra đạt từ 90% tổng số điểm trở lên: Xuất sắc

Bài kiểm tra đạt từ 80% đến 89% tổng số điểm: Giỏi

Bài kiểm tra đạt từ 70% đến 79% tổng số điểm: Khá

Bài kiểm tra đạt từ 50% đến 69% tổng số điểm: Trung bình

Bài kiểm tra đạt từ 49% tổng số điểm trở xuống: Không đạt yêu cầu.

3. Người đứng đầu cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát đánh giá đầu tư cho học viên đạt yêu cầu.

4. Cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư chịu trách nhiệm in, quản lý chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát đánh giá dự án đầu tư. Nội dung, hình thức, quy cách của chứng chỉ lập theo mẫu quy tại Phụ lục số 03 Thông tư này.

5. Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá dự án đầu tư có giá trị trong 5 năm kể từ ngày cấp.

Điều 9. Cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư

1. Cá nhân đã được cấp chứng chỉ có thể đề nghị cơ sở đào tạo cấp lại chứng chỉ trong trường hợp chứng chỉ bị rách nát, hư hại hoặc bị mất.

2. Cá nhân có nhu cầu cấp lại chứng chỉ phải làm đơn đề nghị. Đơn đề nghị phải được dán ảnh và gửi kèm bản chụp chứng minh nhân dân hợp lệ. Cơ sở đào tạo đã cấp chứng chỉ cho học viên phải căn cứ hồ sơ gốc để thực hiện cấp lại chứng chỉ. Nội dung của chứng chỉ cấp lại được ghi đúng như bản cấp trước đó.

Điều 10. Lưu trữ hồ sơ

Cơ sở đào tạo có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ theo quy định để phục vụ công tác kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và việc cấp lại chứng chỉ cho học viên theo quy định tại Thông tư này. Hồ sơ lưu trữ của từng khóa học bao gồm:

1. Danh sách, thông tin về học viên, danh sách học viên được cấp chứng chỉ cùng kết quả kiểm tra có xác nhận của cơ sở đào tạo, hồ sơ học viên (bao gồm thông tin: họ tên, ngày tháng năm sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, nghề nghiệp, địa chỉ liên hệ);

2. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy (bao gồm thông tin: họ tên, ngày tháng năm sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, nghề nghiệp, địa chỉ nơi công tác; hồ sơ về năng lực, trình độ chuyên môn);

3. Giáo trình, tài liệu trình bày, đề bài kiểm tra và bài làm của học viên.

Chương IV

CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, BÁO CÁO, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 11. Quản lý và kiểm tra hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá đầu tư

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất quản lý về hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá đầu tư, chỉ đạo và phối hợp với các Sở Kế hoạch

và Đầu tư trong công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định về bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá đầu tư; xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với các cơ sở đào tạo.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo việc kiểm tra hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá dự án đầu tư đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình. Đối với địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, tổ chức kiểm tra hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá đầu tư đối với các cơ sở đào tạo đăng ký kinh doanh và có trụ sở chính tại địa phương mình.

3. Cơ quan, đơn vị thực hiện kiểm tra có trách nhiệm xử lý vi phạm hoặc kiến nghị người có thẩm quyền hoặc cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở đào tạo có hành vi vi phạm pháp luật.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Chủ động kiểm tra, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá đầu tư của các cơ sở đào tạo trên địa bàn. Kết quả kiểm tra phải được lập thành biên bản.

b) Kiến nghị xử lý vi phạm đối với các cơ sở đào tạo có trụ sở trên địa bàn và cơ sở đào tạo tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá đầu tư trên địa bàn.

Điều 12. Xử lý vi phạm

1. Các hình thức vi phạm của cơ sở đào tạo: Cho thuê, mượn tư cách pháp nhân; tổ chức bồi dưỡng không đúng lĩnh vực được công nhận; rút ngắn thời lượng của chương trình, không tổ chức cho học viên làm bài kiểm tra; giảng viên không đáp ứng yêu cầu quy định; không công khai các nội dung cần thiết cho học viên khi thông báo tuyển sinh; không có quy trình quản lý; không báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Sở Kế hoạch và Đầu tư trước khi tổ chức khoá học; không báo cáo định kỳ về Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định; không lưu trữ hồ sơ học viên sau khoá học; không gửi Quyết định cấp chứng chỉ và danh sách học viên được cấp chứng chỉ về Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Sở Kế hoạch và Đầu tư; vi phạm các quy định khác của Thông tư này.

2. Xử lý vi phạm đối với cơ sở đào tạo: Tùy mức độ vi phạm mà cơ sở đào tạo có thể bị xử lý theo các hình thức: nhắc nhở, khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, tạm đình chỉ, đưa ra khỏi danh sách cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư.

Người đứng đầu cơ sở đào tạo và cá nhân liên quan tùy mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm xử lý vi phạm:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

- Yêu cầu cơ sở đào tạo khắc phục hậu quả vi phạm, đình chỉ có thời hạn hoặc đưa ra khỏi danh sách cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư.

- Thông báo trên trang thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sai phạm của cơ sở đào tạo.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

- Nhắc nhở bằng văn bản đối với các vi phạm của cơ sở đào tạo tại địa phương và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Yêu cầu cơ sở đào tạo thu hồi chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư của cá nhân tại địa phương nếu phát hiện sai phạm của cơ sở đào tạo trong việc cấp chứng chỉ và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 13. Báo cáo hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá đầu tư

1. Trước ngày 15 tháng 1 hàng năm, cơ sở đào tạo có nghĩa vụ báo cáo hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá đầu tư năm trước gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (nơi đặt trụ sở chính và nơi tổ chức khóa học) để theo dõi. Nội dung báo cáo thực hiện theo mẫu tại Phụ lục số 04 Thông tư này.

2. Trung tâm tin học - Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cập nhật danh sách cơ sở đào tạo được công nhận bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá đầu tư, thông tin về cơ sở đào tạo, cá nhân vi phạm để đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Xử lý chuyển tiếp

1. Các cơ sở bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá đầu tư đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định công nhận trước khi Thông tư này có hiệu lực thì hành được tiếp tục tổ chức đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá đầu tư và thực hiện đăng ký lại theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

2. Các chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá đầu tư do các cơ sở đào tạo được Bộ Kế hoạch và Đầu tư công nhận cấp trước khi Thông tư này có hiệu lực thì hành có giá trị sử dụng theo quy định của Thông tư số 23/2010/TT-BKHĐT ngày 13/12/2010.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày/...../2015 và thay thế cho Thông tư số 23/2010/TT-BKHĐT ngày 13/12/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động giám sát và đánh giá đầu tư có trách nhiệm thực hiện các quy định của Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91;
- Website của Chính phủ; Website Bộ Kế hoạch; Công báo;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Ban quản lý các Khu kinh tế;
- Các đơn vị thuộc Bộ KH&ĐT;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Các thành viên tổ biên tập;
- Lưu: VT, GS&TĐĐT. DNL().

BỘ TRƯỞNG

Bùi Quang Vinh

Mẫu số 01

(áp dụng đối với cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư đăng ký mới)

[TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ____/____

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

**BẢN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

[Ghi tên của cơ sở đào tạo] đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét đưa cơ sở đào tạo của chúng tôi vào danh sách cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý.

Khi tổ chức các khóa đào tạo, chúng tôi cam kết đáp ứng các quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và Thông tư số ____/2015/TT-BKH ngày ____ tháng ____ năm ____ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quản lý đào tạo nghiệp vụ đánh giá đầu tư, sử dụng giảng viên trong danh sách giảng viên đánh giá dự án đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&ĐT [địa phương nơi có cơ sở đào tạo].

Đại diện hợp pháp của cơ quan/đơn vị đăng ký

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02

(áp dụng đối với cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư đăng ký mới)

**PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ¹**
(gửi kèm Bản đề nghị đăng ký cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Tên đầy đủ của cơ sở đào tạo: [Ghi tên đầy đủ của cơ sở đào tạo]
- Tên tiếng Anh: [Ghi tên tiếng Anh (nếu có)]
- Tên viết tắt: [Ghi tên viết tắt của cơ sở đào tạo (nếu có)]
- Địa chỉ: [Ghi địa chỉ trụ sở của cơ sở đào tạo]
- Điện thoại: [Ghi số điện thoại liên lạc]
- Fax: [Ghi số fax]
- E-mail: [Ghi địa chỉ hộp thư điện tử]
- Website: [Ghi địa chỉ trang thông tin điện tử của đơn vị (nếu có)]
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập: Số [Ghi số của văn bản] ngày [Ghi ngày, tháng, năm của văn bản] của [Ghi tên đơn vị chứng nhận/quyết định thành lập] về việc...
- Đại diện pháp nhân: [Ghi tên người đại diện theo pháp luật]
- Các lĩnh vực hoạt động chính: [Liệt kê các lĩnh vực hoạt động chính]
- Danh sách, thông tin về giảng viên của cơ sở đào tạo [Liệt kê những thông tin cần thiết, hợp đồng giảng dạy].

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&ĐT [địa phương nơi có cơ sở đào tạo].

Đại diện hợp pháp của cơ quan/đơn vị đăng ký

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

¹ Tổ chức, đơn vị đăng ký gửi kèm theo bản chụp được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập.

Mẫu số 03

(áp dụng đối với cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư đăng ký lại)

[TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ____ / ____

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

**BẢN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

[Ghi tên của cơ sở đào tạo] đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét đăng ký lại cơ sở đào tạo của chúng tôi vào danh sách cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý.

Khi tổ chức các khóa đào tạo, chúng tôi cam kết đáp ứng các quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và Thông tư số ____/2015/TT-BKH ngày ____ tháng ____ năm ____ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quản lý đào tạo nghiệp vụ đánh giá đầu tư, sử dụng giảng viên trong danh sách giảng viên đánh giá dự án đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&ĐT [địa phương nơi có cơ sở đào tạo].

Đại diện hợp pháp của cơ quan/đơn vị đăng ký

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 04

(áp dụng đối với cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư đăng ký lại)

[TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ] CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ____ / ____
____, ngày ____ tháng ____ năm ____

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐẾN THỜI ĐIỂM BÁO CÁO

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

[Ghi tên của cơ sở đào tạo] đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư công nhận là cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư tại Quyết định số/QĐ-BKHĐT ngày ...tháng....năm. Thực hiện Thông tư số/2015/TT-BKHĐT ngày .tháng.....năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quản lý đào tạo nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư. [Ghi tên của cơ sở đào tạo] xin báo cáo kết quả hoạt động của cơ sở đào tạo kể từ ngày...tháng....năm đến thời điểm nộp Báo cáo như sau:

1. Tên cơ sở đào tạo:
2. Các văn bản pháp lý liên quan đến lĩnh vực đào tạo nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư:
3. Các khóa đã đào tạo về nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư.

STT	Tên khóa học [báo cáo từng khóa học]	Thời gian tổ chức (từ _ đến _)	Địa điểm tổ chức	Giảng viên đánh giá DADT	Số lượng học viên tham gia	Số lượng học viên được cấp chứng chỉ
1						
2						
3						
Tổng cộng						

4. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo: (Cơ sở đào tạo phải kê khai số lượng phòng học và các phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập).

5. Giảng viên: (Cơ sở đào tạo kê khai các giảng viên đã sử dụng trong quá trình đào tạo và các giảng viên (dự kiến) sẽ được sử dụng phù hợp với yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 58 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP).

6. Tài liệu giảng dạy: Cơ sở đào tạo gửi kèm tài liệu giảng dạy theo Báo cáo này gồm

(1) Tài liệu giảng dạy đóng thành quyển, kèm theo bộ đề kiểm tra của chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá đầu tư.

(2) Nội dung tài liệu giảng dạy phù hợp với chương trình khung quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Hoạt động quản lý: Cơ sở đào tạo kê khai bộ máy quản lý gồm

(1) Bộ máy quản lý đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn và nghiệp vụ để tổ chức các khoá bồi dưỡng, lưu trữ hồ sơ học viên, hồ sơ tài liệu liên quan tới công tác bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá đầu tư.

(2) Quy trình quản lý và kiểm soát chất lượng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá đầu tư.

(3) Người phụ trách khoá học liên quan đến việc tổ chức các khoá bồi dưỡng hoặc tập huấn nghiệp vụ về các lĩnh vực liên quan đến hoạt động giám sát và đánh giá đầu tư.

8. Các nội dung khác: ...

9. Đề xuất, kiến nghị: ...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&ĐT [nơi đặt trụ sở chính và nơi đào tạo].

**Đại diện hợp pháp của Cơ sở
đào tạo đánh giá dự án đầu tư**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu]

Mẫu số 05
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

BẢN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
GIẢNG VIÊN ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên tôi là [*Ghi họ tên của người đề nghị và tuổi*] đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét đưa tôi vào danh sách giảng viên đánh giá dự án đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý.

Tôi cam kết tôi đáp ứng các điều kiện quy định về giảng viên đánh giá dự án đầu tư tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và Thông tư số ____/2015/TT-BKHĐT ngày ____ tháng ____ năm ____ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện tư vấn đánh giá dự án đầu tư.

Tôi xin gửi đính kèm lý lịch khoa học của tôi và bản chụp được chứng thực các văn bằng, chứng chỉ, văn bản xác nhận liên quan đáp ứng theo yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 58 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP. Tôi xin cam đoan những lời khai trong lý lịch khoa học là đúng sự thật, nếu có thông tin sai sự thật, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

[Người đề nghị ký và ghi họ tên]

Mẫu số 06

PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN GIẢNG VIÊN ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(gửi kèm Bản đề nghị đăng ký giảng viên đánh giá dự án đầu tư)

Lý lịch khoa học²

- Tên đầy đủ của giảng viên đánh giá dự án đầu tư: *[Ghi đầy đủ họ tên]*
- Ngày, tháng, năm sinh: *[Ghi ngày, tháng, năm sinh]*
- CMND số:
- Nơi sinh: *[Ghi nơi sinh]*
- Địa chỉ: *[Ghi địa chỉ nơi ở hiện nay]*
- Nơi công tác: *[Ghi tên và địa chỉ nơi đang công tác hiện nay]*
- Bằng cấp: *[Ghi bằng cấp, tổ chức cấp, năm được cấp]*
- Chứng chỉ các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn liên quan (nếu có): *[Ghi tên các khóa đào tạo, bồi dưỡng được cấp chứng chỉ, tổ chức cấp, năm được cấp]*
- Ngoại ngữ: *[Ghi ngoại ngữ sử dụng và trình độ]*
- Điện thoại: *[Ghi số điện thoại cố định và điện thoại di động]*
- Fax: *[Ghi số fax]*
- E-mail: *[Ghi địa chỉ hộp thư điện tử]*
- Kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực đánh giá dự án đầu tư: *[Liệt kê các công việc đã thực hiện trong lĩnh vực đánh giá dự án đầu tư theo quy định về điều kiện trở thành giảng viên đánh giá dự án đầu tư]*

[Người đề nghị ký và ghi họ tên]

² Giảng viên gửi kèm theo bản kê khai lý lịch khoa học này bản chụp được chứng thực các văn bằng, chứng chỉ, văn bản xác nhận liên quan.

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2015/TT-BKHĐT ngày / /2015
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và
đánh giá đầu tư)*

A. TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

Phần 1. Những vấn đề chung về quản lý dự án đầu tư

1. Giới thiệu tổng quan các văn bản quy phạm pháp luật liên quan
2. Khái niệm và phân loại dự án đầu tư
3. Nguyên tắc quản lý dự án đầu tư
4. Mục tiêu, yêu cầu và các hình thức quản lý dự án đầu tư
5. Trình tự đầu tư
6. Nội dung quản lý dự án đầu tư (Quản lý tiến độ, quản lý chất lượng, quản lý chi phí, quản lý an toàn lao động và môi trường xây dựng, quản lý rủi ro, các nội dung quản lý khác)

B. GIÁM SÁT ĐẦU TƯ

Phần 1: Tổng quan về Giám sát đầu tư

1. Mục đích, tác dụng của Giám sát đầu tư;
2. Cơ sở pháp lý giám sát đầu tư;
3. Các chủ thể thực hiện Giám sát đầu tư
4. Nguyên tắc giám sát đầu tư.

Phần 2: Giám sát chương trình đầu tư công

1. Trách nhiệm giám sát chương trình đầu tư công;
2. Nội dung giám sát của cơ quan được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, chủ trương trình;
3. Nội dung giám sát của cơ quan chủ quản và người có thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình;
4. Nội dung giám sát của chủ dự án thành phần;
5. Nội dung giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công.

Phần 3: Giám sát dự án đầu tư công

1. Trách nhiệm giám sát dự án đầu tư công;
2. Nội dung giám sát của cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư dự án;
3. Nội dung giám sát của chủ đầu tư, chủ sử dụng;
4. Nội dung giám sát của người có thẩm quyền quyết định đầu tư;
5. Nội dung giám sát của cơ quan chủ quản và cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công;
6. Nội dung giám sát của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

Phần 4: Giám sát đầu tư sử dụng vốn tín dụng do chính phủ bảo lãnh, vốn vay được đảm bảo bằng tài sản nhà nước, giá trị quyền sử dụng đất, vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước

1. Trách nhiệm giám sát dự án;
2. Nội dung giám sát của chủ đầu tư;
3. Nội dung giám sát của người có thẩm quyền quyết định đầu tư;
4. Nội dung giám sát của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước và cơ quan có thẩm quyền quyết định việc sử dụng vốn nhà nước để đầu tư;
5. Nội dung giám sát đầu tư của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư;
6. Nội dung giám sát đầu tư của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành;

Phần 5: Giám sát dự án đầu tư theo hình thức công tư

1. Trách nhiệm giám sát dự án;
2. Nội dung giám sát của cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư dự án;
3. Nội dung giám sát của nhà đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án;
4. Nội dung giám sát của người có thẩm quyền quyết định đầu tư;
5. Nội dung giám sát của cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư;
6. Nội dung giám sát của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

Phần 6: Giám sát dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác

1. Trách nhiệm giám sát dự án;
2. Nội dung giám sát của nhà đầu tư;
3. Nội dung giám sát của cơ quan đăng ký đầu tư;
4. Nội dung giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư;
5. Nội dung giám sát của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

Phần 7: Giám sát dự án đầu tư ra nước ngoài

1. Trách nhiệm giám sát đầu tư ra nước ngoài;
2. Nội dung giám sát của nhà đầu tư;
3. Nội dung giám sát của người có thẩm quyền quyết định đầu tư và cơ quan đại diện sở hữu nhà nước đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước để đầu tư ra nước ngoài;
4. Nội dung giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư;
5. Nội dung giám sát của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

Phần 8: Giám sát tổng thể đầu tư

1. Trách nhiệm giám sát tổng thể đầu tư;
2. Nội dung theo dõi tổng thể đầu tư;
3. Nội dung kiểm tra tổng thể đầu tư.

Phần 9. Giám sát đầu tư của cộng đồng

1. Quyền giám sát đầu tư của cộng đồng;
2. Nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng;
3. Tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng.

C. ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ

Phần 10: Tổng quan về đánh giá đầu tư

1. Mục đích, tác dụng đánh giá đầu tư;
2. Cơ sở pháp lý đánh giá đầu tư;
3. Đối tượng, phạm vi đánh giá đầu tư;
4. Nội dung đánh giá đầu tư;
5. Trình tự, phương pháp đánh giá đầu tư.

Phần 11: Đánh giá trước (thẩm định để lựa chọn và quyết định đầu tư chương trình, dự án)

1. Đối tượng phạm vi đánh giá trước;
2. Mục đích, yêu cầu đánh giá trước;
3. Nội dung đánh giá trước:
 - 3.1. Đánh giá, lựa chọn quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án;
 - 3.2. Đánh giá, lựa chọn quyết định đầu tư chương trình dự án.
4. Trình tự, phương pháp thực hiện đánh giá trước;
5. Tổ chức thực hiện đánh giá trước;

Phần 12: Đánh giá thực hiện đầu tư (đánh giá trong quá trình thực hiện chương trình dự án đầu tư)

1. Đối tượng, phạm vi đánh giá thực hiện đầu tư;
2. Mục đích, yêu cầu đánh giá thực hiện đầu tư;
3. Nội dung đánh giá thực hiện đầu tư:
 - 3.1. Đánh giá ban đầu/ đầu kỳ;
 - 3.2. Đánh giá giữa kỳ/giai đoạn;
 - 3.3. Đánh giá kết thúc / cuối kỳ.
4. Trình tự, phương pháp thực hiện đánh giá thực hiện đầu tư;
5. Tổ chức thực hiện đánh giá thực hiện đầu tư.

Phần 13: Đánh giá sau đầu tư (đánh giá chương trình dự án sau khi đưa vào khai thác, vận hành)

1. Đối tượng, phạm vi đánh giá sau;
2. Mục đích, yêu cầu;
3. Nội dung đánh giá sau:
 - 3.1. Đánh giá kết quả đầu tư;
 - 3.2. Đánh giá tác động.
4. Trình tự, phương pháp đánh giá sau;
5. Tổ chức thực hiện đánh giá sau.

Phần 14: Đánh giá tổng thể đầu tư

1. Đối tượng, phạm vi đánh giá tổng thể ;
2. Mục đích, yêu cầu;
3. Nội dung đánh giá tổng thể:
 - a. Đánh giá kết quả đầu tư tổng thể;
 - b. Đánh giá hiệu quả đầu tư tổng thể.
4. Trình tự, phương pháp đánh giá tổng thể;
5. Tổ chức thực hiện đánh giá tổng thể.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ

Phần 15: Chi phí thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư

1. Chi phí và nguồn vốn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư;
2. Nội dung chi phí giám sát, đánh giá đầu tư;
3. Quản lý, sử dụng chi phí giám sát, đánh giá đầu tư.

Phần 16: Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện tư vấn đánh giá đầu tư

1. Điều kiện năng lực của cá nhân thực hiện tư vấn đánh giá dự án đầu tư;
2. Điều kiện năng lực của chủ trì thực hiện tư vấn đánh giá dự án đầu tư;
3. Điều kiện năng lực của tổ chức thực hiện tư vấn đánh giá dự án đầu tư;
4. Điều kiện năng lực của cơ sở đào tạo đánh giá dự án đầu tư.

Phần 17: Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư

1. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong công tác giám sát đánh giá đầu tư;
2. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ trong công tác giám sát đánh giá đầu tư;
3. Trách nhiệm của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong công tác giám sát đánh giá đầu tư;
4. Trách nhiệm của cơ quan đăng ký đầu tư trong công tác giám sát đánh giá đầu tư;
5. Trách nhiệm của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trong công tác giám sát đánh giá đầu tư;
6. Trách nhiệm của Chủ chương trình, chủ đầu tư, chủ sử dụng, nhà đầu tư trong công tác giám sát đánh giá chương trình, dự án đầu tư;
7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư;
8. Cách thức, trình tự thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư;
9. Hướng dẫn lập báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư;
10. Xử lý kết quả và xử lý vi phạm trong giám sát, đánh giá đầu tư.

D. KỸ NĂNG ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các vấn đề cơ bản
2. Công cụ Đánh giá
3. Câu hỏi, tiêu chí và trình tự thực hiện một cuộc đánh giá
4. Xây dựng các chỉ số trong đánh giá
5. Thu thập dữ liệu trong đánh giá
6. Phân tích và xử lý số liệu khi thực hiện đánh giá
7. Phương pháp đo lường hiệu quả thực hiện dự án
8. Phương pháp, trình tự đánh giá tác động
9. Phân tích chi phí – lợi ích tại thời điểm đánh giá sau dự án

10. Nội dung Báo cáo kết quả thực hiện đánh giá

E. GIỚI THIỆU CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN KHÁC

F. BÀI KIỂM TRA

Ghi chú:

1. Thời lượng khóa học: 24 tiết học (tương đương học trong 03 ngày).
2. Nội dung chương trình và thời lượng nêu trên là yêu cầu tối thiểu.
3. Nội dung chương trình phải được cập nhật theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

**CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ¹**

Mặt trong:

<p>[GHI TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)] [GHI TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO]²</p> <hr style="width: 20%; margin: 10px auto;"/> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 10px auto;"> <p>Ảnh 3x4 của người được cấp chứng chỉ (Dấu nổi của cơ sở đào tạo)</p> </div> <p>Số: <u> </u> / <u> </u> / <u> </u></p>	<p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <hr style="width: 20%; margin: 10px auto;"/> <p style="text-align: center;">CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ</p> <p>Chứng nhận: Ông (Bà) _____ Ngày sinh: _____ Nơi sinh: _____ Số CMND/Số hộ chiếu: _____</p> <p style="text-align: center;">Đã hoàn thành CHƯƠNG TRÌNH NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ</p> <p>Tổ chức từ ngày _____ đến ngày _____ Kết quả xếp loại: _____</p> <p style="text-align: right;">_____, ngày _____ tháng _____ năm _____ THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO² <i>[Ký, họ tên và đóng dấu]</i></p>
--	--

Mặt ngoài:

	<p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <hr style="width: 20%; margin: 10px auto;"/> <p style="text-align: center;">CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ</p>
--	--

Ghi chú:

1. Kích thước chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá dự án đầu tư khổ: 14,8 cm x 21 cm (A5).
2. Phần Tên cơ sở đào tạo và Thủ trưởng cơ sở đào tạo ghi theo pháp nhân được công nhận.
3. Nếu chứng chỉ được cấp lại theo quy định tại Thông tư này thì ghi rõ “cấp lần thứ hai” ở dưới dòng ghi số, ký hiệu của chứng chỉ.

MẪU BÁO CÁO CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO
VỀ CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2015/TT-BHĐT ngày / /2015
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và đánh giá đầu tư)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Tên đầy đủ của cơ sở đào tạo:
- Tên tiếng Anh: (nếu có)
- Địa chỉ:
- Điện thoại: - Fax:
- Đại diện pháp nhân :

THÔNG TIN VỀ CÁC KHOÁ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ ĐÃ TỔ CHỨC
(Từ ngày... tháng năm đến ngày... tháng..... năm)

STT	Tên khoá học GS&ĐGĐT <i>(báo cáo cho từng khoá)</i>	Thời gian tổ chức <i>(từ đến)</i>	Địa điểm tổ chức	Số lượng học viên tham gia	Số lượng học viên được cấp chứng chỉ	Xếp loại			Ghi chú
						Giỏi	Khá	Trung bình	
1									
2									
Tổng cộng									

- Các thông tin, ý kiến khác về chương trình:
- Đề xuất, kiến nghị :

Đại diện hợp pháp của cơ sở đào tạo

(ký, họ tên, chức danh và đóng dấu)